

Số: 10/BC-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO**Về công tác quản lý, điều hành SXKD của Công ty
thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
và kế hoạch SXKD năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017**1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017, Ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 đã nỗ lực phấn đấu lao động sản xuất tại các công trình, dự án của Đơn vị. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan, nên hoạt động SXKD của Công ty chưa hoàn thành một số mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, nguyên nhân chủ yếu như: Các công trình chỉ định thầu Đơn vị tham gia đã kết thúc; Công ty đang trong giai đoạn tập trung cơ cấu lại tổ chức hoạt động và quyết toán, thu vốn tại các công trình; Công ty chưa tìm kiếm được việc làm mới...

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt được như sau:

- Hoàn thành công tác quyết toán tại các công trình trọng điểm như: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng.
- Tháo dỡ, di chuyển toàn bộ thiết bị, lực lượng thi công tại các công trình đã hoàn hành.
- Cho thuê một số thiết bị, máy móc đang bảo quản nhưng chưa tìm được công việc mới.
- Tổ chức thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản hỏng, dư thừa không phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh mới.
- Thực hiện sắp xếp lại, đổi mới mô hình hoạt động, tinh giảm đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ để tiết giảm chi phí quản lý.

2. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	113,37	85,22	75%
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	157,59	78,70	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,85	1,92	226%
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,97	2,22	28%
5	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	172,75	92,55	54%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/KH
6	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	3,97	2,10	53%
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	2,76	2,36	86%
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,25	8,01	97%
9	Tỷ lệ cố tức	%	-	-	-

3. Tình hình sản xuất kinh doanh tại các công trình, dự án trong năm 2017:

3. 1. Công trình thủy điện Lai Châu:

- Hoàn thành quyết toán với các đối tác và chủ đầu tư.
- Hoàn thành tháo dỡ, di chuyển toàn bộ lực lượng, thiết bị thi công khỏi công trường.

3. 2. Công trình thủy điện Huội Quảng:

- Tập trung quyết toán và thu hồi công nợ với chủ đầu tư và khách hàng.
- Hoàn thành tháo dỡ, di chuyển toàn bộ lực lượng, thiết bị thi công khỏi công trường.

3. 3. Mỏ đá Om Làng, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình:

- Dừng việc hợp tác khai thác, sản xuất kinh doanh tại mỏ và chuyển sang phương án thuê xây dựng, lắp đặt thiết bị; thuê thiết bị và quản lý vận hành; Kinh doanh thương mại một phần sản phẩm sản xuất ra theo nhu cầu.

- Khối lượng kinh doanh đá dăm các loại: 18.313m³/22.000m³

3. 4. Sản xuất cung cấp vữa bê tông thương phẩm tại Hà Nội:

- Cho đối tác thuê xe máy, thiết bị để vừa có nguồn thu đồng thời có thể mở rộng thị trường, tìm kiếm thêm việc làm và đủ điều kiện để tham gia các dự án.
- Khối lượng sản xuất và cung cấp vữa bê tông thương phẩm là: 21.490 m³/72.000m³.

3. 5. Công trình thủy điện Nậm Thi 2– Xã Sơn Bình, Tam Đường, Lai Châu:

- Chuyển giao toàn bộ công việc lại cho chủ đầu tư để chủ đầu tư tổ chức thi công, quản lý trực tiếp để đảm bảo tiến độ dự án. Toàn bộ thiết bị tại công trường chuyển sang phương án cho chủ đầu tư thuê.

3. 6. Hoạt động kinh doanh khác:

- Kinh doanh xi măng cung cấp cho công trình thủy điện Bảo Lâm và thủy điện Nậm Thi 2: 10.861tấn/4.000tấn

II – HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Đánh giá công tác quản lý công ty

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn, quản lý tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ công trình, quản lý đầu tư, quản lý lao động. Theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý điều hành của Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Bộ máy quản lý của Công ty luôn đoàn kết, năng động, có trách nhiệm cao trong công việc được giao, là đơn vị có uy tín đối với Tổng công ty Sông Đà, các chủ đầu tư, tập thể người lao động.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

- Tổ chức sắp xếp định biên lại bộ máy điều hành của Công ty gọn nhẹ làm việc linh hoạt, kịp thời, nâng cao hiệu suất lao động phù hợp với mô hình quản lý của Công ty từng giai đoạn phát triển.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng mô hình quản lý áp dụng cho từng khu vực và từng lĩnh vực SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật và các quyết định của HĐQT Công ty.

- Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến Ban kiểm soát các vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của HĐQT trước khi đưa ra các Nghị quyết, quyết định hoặc trình đại hội đồng cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch phát triển SXKD của Công ty năm 2018 theo yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2017 HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết, Quyết định với các nội dung chủ yếu sau:

+ Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch SX kinh doanh và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý.

+ Các Quyết định về công tác tổ chức và cán bộ đã được HĐQT thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Điều lệ Công ty, trên nguyên tắc vì nhiệm vụ SXKD, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đơn vị, trên cơ sở năng lực, trình độ thực tế của cán bộ, đảm bảo đủ điều kiện đề bạt và bổ nhiệm.

+ Các Quyết định đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, vay vốn của các tổ chức tín dụng.

+ Thanh lý một số tài sản cũ không có nhu cầu sử dụng để tái sử dụng vốn hiệu quả.

+ Mua, chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7 và Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

III - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

- Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04.

- Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng đã ký với các đối tác của Công ty như tại: Công trình thủy điện Nậm Thi 1 và 2; Sản xuất vữa bê tông thương phẩm tại Hà Nội; Mỏ đá Om Làng, Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình; Vận hành sản xuất bê tông trạm trộn nhiệt điện Thái Bình 2.

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ thi công tại các dự án thủy điện Nậm Thi 2; Cung cấp vật liệu đá xây dựng cho các đơn vị đối tác tại khu vực Hà Nội.

- Dự báo tình hình kinh tế - xã hội chung trong năm 2018.

2. Thuận lợi:

- Đơn vị có thương hiệu, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng (Đá dăm, cát nhân tạo, bê tông tươi...).

- Bộ máy quản lý điều hành hầu hết là những cán bộ được đào tạo bài bản. Đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật có năng lực và tay nghề cao, có thể đáp ứng được yêu cầu năng lực tham gia thực hiện các công trình dự án mới.

3. Khó khăn:

- Ban lãnh đạo đã rất nỗ lực tìm kiếm việc làm thay thế, tuy nhiên chưa phát huy hết năng lực của xe máy thiết bị và con người hiện có.

- Xe máy thiết bị thi công sản xuất được trang bị chủ yếu tham gia thi công các công trình lớn, trọng điểm có quy mô lớn dẫn đến việc tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động SXKD của Công ty tại các khu vực Hòa Bình, Hà Nội phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố thị trường, mức độ cạnh tranh cao, phát sinh nhiều chi phí, tư duy và trình độ quản lý, tổ chức sản xuất chưa thay đổi kịp thời để phù hợp với tình hình mới.

4. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	36,31	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	87,60	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,27	
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,85	
5	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	
6	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	2,78	
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	1,54	
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5,55	
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0	

5. Mục tiêu tiến độ, khối lượng chính tại các công trình, dự án năm 2018:

5. 1. Công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng và thủy điện Nậm Chiến:

- Tập trung dứt điểm công tác quyết toán, thu hồi vốn và công nợ tại công trình từ chủ đầu tư.

5. 2. Hoạt động cho thuê máy móc, thiết bị:

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng cho thuê thiết bị trạm trộn, trạm nghiền và máy móc đối với các đơn vị đã ký hợp đồng.

- Rà soát lại các thiết bị máy móc đang bảo quản để tìm kiếm đối tác có nhu cầu để cho thuê.

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với các khách hàng.

5. 3. Công trình thủy điện Nậm Thi:

- Làm việc với Chủ đầu tư, Tổng thầu để thu vốn khối lượng, giá trị thi công đào đắp và bê tông cung cấp tại công trình.

5. 4. Hoạt động kinh doanh thương mại:

- Tiếp tục bao tiêu một phần sản phẩm đá dăm các loại tại mỏ đá Cao Dương, Hòa Bình.
- Khối lượng thực hiện chủ yếu: Đá dăm các loại: 60.000 m³.

5.5. Hoạt động đầu tư tài chính:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7.
- Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra để đưa dự án phát điện theo kế hoạch.

6. Một số giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018

6.1. Giải pháp về Tổ chức - Quản lý điều hành:

- Rà soát để sắp xếp lại công tác cán bộ phù hợp với điều kiện thực tế SXKD hiện nay của Công ty.
- Xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực hợp lý, đảm bảo tuyển dụng và đào tạo được nguồn nhân có chất lượng, trình độ, đủ số lượng bổ sung cho các khu vực. Quan tâm chăm lo hơn nữa đến đời sống người lao động, khắc phục tình trạng bỏ việc tại các khu vực. Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo quy định của Công ty, của Nhà nước.
- Xây dựng quy chế lương, thưởng phù hợp, công bằng trên cơ sở năng lực công tác và hiệu quả công việc của từng cá nhân, tạo được động lực làm việc và tinh thần gắn bó đơn vị của CBCNV.
- Tổ chức giao khoán định mức tiêu hao vật tư nhiên liệu đến từng đầu xe máy, từng tổ đội, cá nhân phụ trách trực tiếp để giảm thiểu thất thoát, tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

6.2. Giải pháp về thiết bị và kỹ thuật:

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thi công, khối lượng thực hiện, chất lượng sản phẩm tại các công trình theo tiến độ đã thỏa thuận, ký kết với Chủ đầu tư.
- Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị tại các đơn vị đảm bảo ổn định sản xuất và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.
- Rà soát lại nội quy, quy định cụ thể về quản lý, vận hành, bảo dưỡng đối với từng chủng loại xe máy, thiết bị, đặc biệt những thiết bị công nghệ mới, hiện đại. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến đến tổ đội sản xuất, thợ vận hành trong toàn đơn vị.
- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả để thu hồi vốn đầu tư và trả nợ các tổ chức tín dụng.
- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết công tác sửa chữa lớn cho từng đầu xe máy thiết bị đáp ứng năng lực thi công.

6.3. Giải pháp về Kinh tế kế hoạch và Thị trường

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết công tác quyết toán tại các công trình đã hoàn thành như: thủy điện Huội Quảng, TĐ Lai Châu, TĐ Bản Chát, TĐ Nậm Mực, Nhà máy xi măng Mai Sơn.
- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng mục, hạng mục về công tác nghiệm thu thanh toán cho từng công trình.
- Xây dựng định mức, đơn giá giao khoán nội bộ năm 2018 tại các công trình Công ty tham gia thi công sản xuất.

- Thực hiện công tác giao khoán với các đơn vị đảm bảo hạch toán kinh tế hiệu quả.
- Mở rộng thị trường, tìm kiếm các dự án đầu tư các dự án hợp tác, liên danh, liên kết để xây dựng và phát triển ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng truyền thống.
- Tích cực tìm kiếm, mở rộng đối tượng khách hàng tại các khu vực Công ty tham gia sản xuất nhằm tăng số lượng tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng.

6.4. Giải pháp Tài chính kế toán và Tín dụng:

- Chủ động cân đối, dự phòng đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để vay vốn trung, dài hạn với điều kiện vay phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tích cực triển khai công tác thu hồi công nợ tồn đọng tại các công trình mà Công ty đã và đang tham gia thực hiện để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm dư nợ vay và lãi vay.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04. Rất mong nhận được các ý kiến góp ý của Đại hội về bản báo cáo trên, nhằm hoàn thiện hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành SXKD năm 2018 và các năm tiếp theo của Công ty./.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Doanh